

**Giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo kế toán tại
Trường Đại học Bạc Liêu**
**Solutions to enhance the quality of accountant training at
Bac Lieu University**
Nguyễn Thị Thu Hậu*, Dương Thế Lân

Trường Đại học Bạc Liêu

* ntthuhau@blu.edu.vn, dtlan@blu.edu.vn

Ngày nhận bài:

07/11/2023

Ngày chấp nhận đăng:

11/12/2023

Keywords: *Quality,
Training, Accountant.*

ABSTRACT

Currently, although technology 4.0 is developing very strongly, Accounting still attracts a large number of students because graduates can easily find jobs. Therefore, accounting is trained by many schools in Vietnam, including Bac Lieu University. The article presents solutions to improve the quality of accounting training at Bac Lieu University. Based on the issues related to current accounting training at Bac Lieu University, the challenges that Bac Lieu University is facing in competition with other universities were identified, which results in the proposed solutions to improve the quality of accounting training at Bac Lieu University in the future. The proposed solutions are also based on factors affecting the quality of accounting training at Bac Lieu University. These solutions will help Bac Lieu University improve the quality of accounting training in the future.

TÓM TẮT

Hiện nay, tuy công nghệ 4.0 phát triển rất mạnh mẽ nhưng ngành kế toán vẫn thu hút một lượng lớn sinh viên theo học vì sau khi ra trường người học dễ tìm kiếm được việc làm. Vì vậy, kế toán được nhiều trường tại Việt Nam đào tạo trong đó có Trường Đại học Bạc Liêu. Bài viết nghiên cứu về các giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo kế toán tại Trường Đại học Bạc Liêu. Từ những vấn đề liên quan đến đào tạo kế toán hiện nay tại Trường Đại học Bạc Liêu, tác giả xác định những thách thức mà Trường Đại học Bạc Liêu phải đối mặt khi phải cạnh tranh với những trường đại học khác. Từ đó tác giả đưa ra những giải pháp nhằm nâng cao chất lượng đào tạo kế toán tại Trường Đại học Bạc Liêu trong tương lai. Các giải pháp được đề xuất còn dựa trên các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng đào tạo kế toán tại Trường Đại học Bạc Liêu. Những giải pháp này sẽ giúp cho Trường Đại học Bạc Liêu nâng cao chất lượng đào tạo kế toán trong tương lai.

Từ khóa: *Chất lượng,
Đào tạo, Kế toán.*

1. Giới thiệu

Trường Đại học Bạc Liêu là trường đại học công lập, là cơ sở giáo dục đại học đa ngành, đa hệ, được thành lập theo Quyết định số 1558/QĐ-TTg ngày 24/11/2006 của Thủ tướng Chính phủ. Tính đến thời điểm hiện tại, trường đã thành lập

được tổng cộng 4 khoa là: Khoa Nông nghiệp, Khoa Công nghệ thông tin, Khoa Sư phạm, và Khoa Kinh tế. Khoa Kinh tế là khoa được giao nhiệm vụ đào tạo cử nhân các ngành kinh tế nói chung, và cử nhân chuyên ngành kế toán nói riêng. Thực tế những năm qua cũng cho thấy, Kế toán là

một ngành được đông đảo sinh viên lựa chọn theo học tại trường. Để có thể tiếp tục thu hút được sinh viên theo học ngày càng nhiều trong những năm sắp tới thì đòi hỏi nhà trường và khoa phải luôn chú trọng đến chất lượng đào tạo. Chất lượng đào tạo của một trường đại học thông thường được phản ánh thông qua kết quả học tập của sinh viên, và sự công nhận của các doanh nghiệp, các nhà tuyển dụng. Kết quả học tập là những kiến thức, những kỹ năng sinh viên thu nhận được thông qua quá trình học tập và rèn luyện, và cũng là mục tiêu quan trọng nhất của các trường đại học cũng như của sinh viên. Các trường đại học sẽ trang bị cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng họ cần để sau khi tốt nghiệp ra trường sinh viên có thể thích ứng ngay với công việc. Thực tế, khi sinh viên bước chân vào môi trường đại học cũng kỳ vọng họ sẽ thu nhận những kiến thức cần thiết để phục vụ quá trình học tập và phát triển sự nghiệp của bản thân sau này (Võ Thị Tâm, 2010).

Chất lượng đào tạo là yếu tố rất quan trọng để thu hút sinh viên đăng ký theo học. Trường đại học muốn thu hút được nhiều sinh viên theo học ổn định và lâu dài thì chất lượng đào tạo phải cải tiến và nâng cao chất lượng đào tạo. Bộ giáo dục cũng đã ban hành nhiều quy định cụ thể về việc kiểm định chương trình đào tạo đối với các trường đại học. Để việc kiểm định chương trình đào tạo kế toán trong thời gian sắp tới tại trường Đại học Bạc Liêu đạt tiêu chuẩn, tập thể nhà trường sẽ có rất nhiều vấn đề phải suy nghĩ, phải trao đổi từ nhận thức, quan điểm, cách làm để đổi mới căn bản hoạt động đào tạo chuyên ngành kế toán. Bài viết về giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo kế toán tại trường đại học Bạc Liêu sẽ giúp cho lãnh đạo nhà trường có cái nhìn rõ nét hơn về các vấn đề đang tồn tại trong việc đào tạo kế toán tại trường, thông qua đó, có những giải pháp thiết thực giúp cho nhà trường ngày càng nâng cao chất lượng đào tạo kế toán trong tương lai.

2. Nội dung

2.1. Cơ sở lý luận về đào tạo kế toán

2.1.1. Lý luận về đào tạo kế toán

Chất lượng hay đúng ra phẩm chất là một phạm trù phức tạp và có nhiều định nghĩa khác nhau. Có rất nhiều quan điểm khác nhau về chất lượng. Hiện nay có một số định nghĩa về chất lượng đã được các nhà nghiên cứu đưa ra như sau: Chất lượng là sự phù hợp với nhu cầu. Chất

lượng là sự phù hợp với các yêu cầu hay đặc tính nhất định. Chất lượng là sự thỏa mãn nhu cầu thị trường với chi phí thấp nhất. Chất lượng là mức độ đáp ứng các yêu cầu của một tập hợp có đặc tính vốn có.

Đào tạo đề cập đến việc dạy các kỹ năng thực hành, nghề nghiệp hay kiến thức liên quan đến một lĩnh vực cụ thể, để người học lĩnh hội và nắm vững những tri thức, kỹ năng, nghề nghiệp một cách có hệ thống để chuẩn bị cho người đó thích nghi với cuộc sống và khả năng đảm nhận được một công việc nhất định. Khái niệm đào tạo thường có nghĩa hẹp hơn khái niệm giáo dục. Thông thường, nói đến đào tạo là đề cập đến giai đoạn sau khi một người đã đạt đến một độ tuổi nhất định, có một trình độ nhất định. Có nhiều dạng đào tạo: Đào tạo cơ bản và đào tạo chuyên sâu; đào tạo chuyên môn và đào tạo nghề; đào tạo lại, đào tạo từ xa, tự đào tạo...

Kế toán là một ngành nghề rất phổ biến và có tính ổn định cao có vai trò quan trọng không thể thiếu trong bất kỳ một tổ chức, doanh nghiệp nào.

Ngành kế toán là một lĩnh vực chuyên về thu thập, phân tích, xử lý và báo cáo thông tin tài chính và kinh doanh của các tổ chức và cá nhân. Kế toán được sử dụng để đánh giá và quản lý các hoạt động tài chính, giúp các doanh nghiệp có thể đưa ra quyết định thông minh hơn trong việc đầu tư, chi tiêu và lập kế hoạch tài chính. Ngành kế toán là ngành trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ để người học có thể cung cấp thông tin về tình hình tài chính và kết quả hoạt động sản xuất – kinh doanh của một đơn vị kế toán cho các đối tượng có nhu cầu sử dụng thông tin kế toán, giúp họ ra được các quyết định kinh tế phù hợp.

Học ngành kế toán, người học sẽ có khả năng nắm bắt các kỹ năng và kiến thức như sau:

Nắm vững những cơ sở pháp lý về kế toán – kiểm toán, hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam và chuẩn mực kế toán quốc tế; Vận dụng sáng tạo các quy định về đạo đức nghề nghiệp của kế toán, kiểm toán vào thực tiễn.

Trải nghiệm quá trình thu thập, xử lý, kiểm tra, tư vấn và cung cấp thông tin về tình hình tài chính của doanh nghiệp trong phòng học kế toán mô phỏng thực tế.

Thiết lập được phần mềm kế toán chuyên nghiệp trên nền tảng Excel phù hợp với đặc điểm

cụ thể của từng doanh nghiệp.

Có kỹ năng xử lý các tình huống thực tế một cách chuyên nghiệp trên các phần mềm kế toán phổ biến.

Có kỹ năng lãnh đạo, tổ chức, tư vấn và sắp xếp công việc hiệu quả; có kỹ năng quản lý tài chính giúp người học phát huy được tư duy sáng tạo và khởi nghiệp.

2.1.2. Đào tạo kế toán tại các trường đại học

Đào tạo ngành Kế toán đã có lịch sử phát triển hơn 60 năm ở Việt Nam. Một số cơ sở đào tạo có truyền thống đào tạo về kế toán là Học viện Tài chính (Trường Đại học Tài chính - Kế toán Hà Nội trước đây); Đại học Kinh tế Quốc dân, Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh... bao gồm các bậc đào tạo từ đại học và sau đại học. Đào tạo hệ trung cấp, cao đẳng về kế toán cũng được thực hiện ở nhiều cơ sở đào tạo trên phạm vi cả nước. Cho đến nay, đã có 223 tổ chức cấp bằng cao đẳng về kế toán, 126 tổ chức cấp bằng đại học, 18 tổ chức cấp bằng thạc sĩ và 5 tổ chức cấp bằng tiến sĩ về kế toán. Hàng năm, có từ 50.000 đến 60.000 sinh viên tốt nghiệp cao đẳng, đại học ngành kế toán ra trường, tham gia vào thị trường lao động trong nước và quốc tế về lĩnh vực kế toán. Bên cạnh đó, số học viên được cấp bằng thạc sĩ chuyên ngành kế toán cũng đạt khoảng trên 3.000 học viên (Trần Thị Ngọc Thúy, 2022).

Ngoài ra, các loại hình đào tạo khác về kế toán cũng có sự phát triển mạnh trong thời gian gần đây để đáp ứng nhu cầu đào tạo lại, đào tạo cấp chứng chỉ chuyên môn, đào tạo bồi dưỡng. Các chương trình đào tạo này cũng rất đa dạng, được xây dựng trên cơ sở các quy định pháp lý về kế toán và theo nhu cầu của người học. Các cơ sở chủ yếu cung cấp loại hình đào tạo này bao gồm: Các trường đại học, cao đẳng, các hiệp hội nghề nghiệp kế toán (VAA) và các công ty dịch vụ kế toán. Ước tính, hàng năm có hàng trăm ngàn lượt người được đào tạo, cập nhật, bồi dưỡng, nâng cao trình độ về kế toán.

Cùng với đó, đào tạo kế toán viên hành nghề đã được Bộ Tài chính chủ trì tổ chức thực hiện hơn 15 năm qua, đã góp phần quan trọng trong việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực kế toán. Trong những năm gần đây, đào tạo nguồn nhân lực kế toán ở Việt Nam còn có sự tham gia tích cực của các tổ chức nghề nghiệp kế toán được thừa

nhận trên phạm vi quốc tế như ACCA, ICAEW, CPA của Úc, CIMA,...

Mặc dù chưa có đánh giá, phân loại một cách chính thức, tuy nhiên, các cơ sở có đào tạo ngành Kế toán ở Việt Nam hiện nay được chia thành 2 khuynh hướng: Đào tạo kế toán định hướng hàn lâm/nghiên cứu (Học viện Tài chính; Đại học Kinh tế quốc dân; Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh...) và đào tạo cử nhân kế toán định hướng thực hành (các trường đại học mới đào tạo ngành Kế toán: Đại học Công nghiệp Hà Nội, Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp, Đại học Quản lý kinh doanh và Công nghệ,...). Việc lựa chọn định hướng đào tạo chi phối mạnh đến nhận thức, chủ trương, xác định mục tiêu, phương pháp tổ chức đào tạo và đặc biệt là chương trình đào tạo ngành Kế toán.

Hàng năm, kết quả tuyển sinh, điểm trúng tuyển của ngành kế toán của các trường đại học, cao đẳng trên toàn quốc đều ở mức khá cao. Bên cạnh việc được đào tạo nghiệp vụ tại các cơ sở đào tạo chính thức, người làm kế toán Việt Nam đều rất tích cực tham gia các chương trình đào tạo bồi dưỡng cập nhật kiến thức, nâng cao trình độ. Trong thời gian gần đây, với sự hoạt động có hiệu quả của các Hiệp hội nghề nghiệp kế toán, tính cộng đồng, kết nối của cộng đồng những người làm kế toán Việt Nam đã được cải thiện đáng kể. Xu hướng phát triển nghề nghiệp của cộng đồng người làm kế toán đã ngày càng rõ nét hơn thông qua việc người làm kế toán tiếp tục học tập và đào tạo để có được các chứng chỉ hành nghề kế toán trong nước và quốc tế.

Thực tế, sinh viên tốt nghiệp tại các trường đại học, cao đẳng được trang bị rất tốt về lý thuyết chuyên ngành kế toán, nhưng lại không được thực hành nhiều, nên kỹ năng làm việc còn hạn chế, thậm chí không có (Trần Thị Ngọc Thúy, 2022). Hơn nữa, đa số các giáo trình của các trường được trình bày dưới dạng học thuật, chưa đảm bảo tính thực tế và ứng dụng cho công việc sau này của sinh viên. Thông thường, mỗi lớp học chỉ có một giảng viên giảng dạy mà số lượng sinh viên lại khá đông (khoảng từ 50 - 100 người/lớp (Trần Thị Ngọc Thúy, 2022)). Vì vậy, việc đào tạo các kỹ năng làm việc và thời gian để giải đáp các thắc mắc rất hạn chế.

Xét về khía cạnh cầu nhân lực, kế toán vẫn nằm trong nhóm ngành có nhu cầu tuyển dụng cao. Ngành kế toán dù nguồn cung cao, tỷ lệ thất

nghiệp cao nhưng nhu cầu tuyển dụng cũng cao. Vấn đề đặt ra là tại sao lại tồn tại nghịch lý như vậy? Theo thông tin phản hồi từ các doanh nghiệp tuyển dụng nhân sự cho bộ phận kế toán (Trần Thu Nga, 2017) có đến 80% - 90% những sinh viên được tuyển dụng chưa có khả năng tiếp cận ngay được với công việc của một “kế toán viên” thực thụ. Kết quả khảo sát (Trần Thu Nga, 2017) sinh viên tốt nghiệp từ các cơ sở đào tạo, từ các trường đại học lớn và có uy tín của Việt Nam cho thấy có tới 2/3 trả lời chưa thể nắm bắt được công việc kế toán ngay khi được giao mà phải được đào tạo, hướng dẫn lại. Lý giải cho điều này có nhiều nguyên nhân, song một trong những nguyên nhân cơ bản nhất đó là do chất lượng nguồn nhân lực được đào tạo chưa đáp ứng được yêu cầu của nhà tuyển dụng.

2.2. Thực trạng về chất lượng đào tạo kế toán tại trường đại học Bạc Liêu

Trường đại học Bạc Liêu được thành lập vào ngày 24 tháng 11 năm 2006 với 4 khoa (Khoa Nông nghiệp, Khoa Công nghệ thông tin, Khoa Sư phạm, Khoa Kinh tế) và 2 tổ bộ môn (Tổ Ngoại ngữ, Tổ Giáo dục thể chất). Khoa Kinh tế được

thành lập theo Quyết định số 93/QĐ/ĐHBL ngày 12 tháng 6 năm 2007 của Hiệu trưởng Trường Đại học Bạc Liêu, với nhiệm vụ cơ bản là đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực kinh tế cho vùng Bán đảo Cà Mau nói riêng và khu vực Đồng bằng sông Cửu Long nói chung. Hiện tại, khoa đang đào tạo 3 chuyên ngành đại học chính quy là Kế toán, Tài chính - Ngân hàng và Quản trị kinh doanh.

2.2.1. Chất lượng cơ sở đào tạo

Trường đại học Bạc Liêu có hai cơ sở đào tạo với nhiều phòng học và giảng đường. Cơ sở 1 bao gồm 22 phòng học và 1 giảng đường, có khả năng đáp ứng nhu cầu học tập cho 160 sinh viên cùng lúc. Cơ sở 2 bao gồm 24 phòng học và 8 giảng đường (1 giảng đường 500 chỗ, 3 giảng đường 120 chỗ 4 giảng đường 80 chỗ).

Khoa kinh tế với tổng số sinh viên là 655, 18 lớp được sử dụng 8 phòng học và 5 giảng đường thuộc cơ sở hai và có một phòng kế toán mô phỏng (theo số 602/ĐHBL về việc sử dụng phòng học, giảng đường năm học 2023 ngày 6 tháng 10 năm 2022).

2.2.2. Chất lượng giảng viên

Bảng 1: Số lượng giảng viên Khoa Kinh tế

TT	Bộ phận	Số lượng	Tiến sĩ	Nghiên cứu sinh	Thạc sĩ
1	Tổ Kinh tế cơ sở - Luật	6			6
2	Tổ Tài chính - Ngân hàng	7	1	1	5
3	Tổ Quản trị kinh doanh	10	2	3	5
4	Tổ Kế toán - Kiểm toán	7		2	5
5	Văn phòng - Giáo vụ	1			
	Tổng cộng	31	3	6	21

Nguồn: Khoa Kinh tế, Trường Đại học Bạc Liêu (2023)

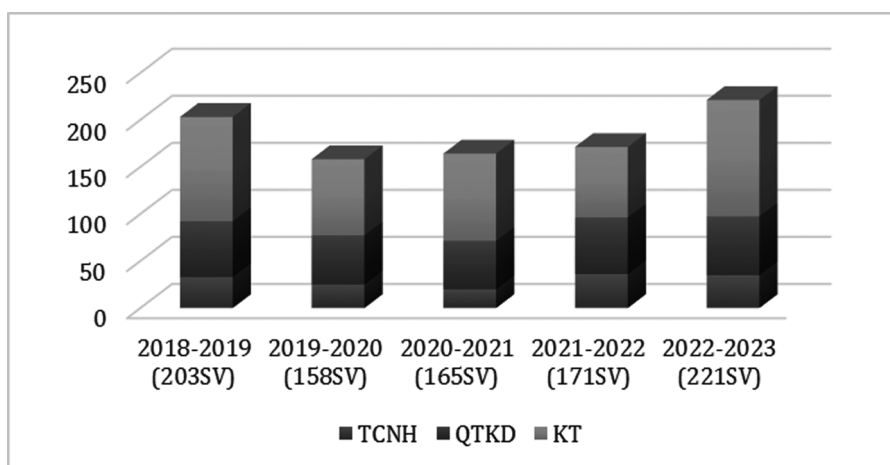
Khoa có 30 giảng viên, trong đó có 3 giảng viên có trình độ tiến sĩ, 6 giảng viên đang học nghiên cứu sinh và 21 giảng viên có trình độ thạc sĩ. Riêng Tổ Kế toán - Kiểm toán có 7 giảng viên với 2 nghiên cứu sinh và 5 thạc sĩ.

Mỗi giảng viên giảng dạy tại Khoa Kinh tế đều có trình độ chuyên môn cao, sử dụng thành thạo công nghệ thông tin trong giảng dạy. Giảng viên vừa thực hiện giảng dạy, vừa học nâng cao trình độ chuyên môn, anh văn và tin học. Bên cạnh đó các giảng viên còn tích cực tham gia viết báo

đăng trên các tạp chí chuyên ngành và thực hiện công tác nghiên cứu khoa học. Hàng năm, giảng viên Khoa Kinh tế đều có nhiều tiết dạy vượt nghiên cứu khoa học và giờ giảng. Giảng viên Khoa Kinh tế cơ cấu tương đối trẻ, rất năng động, sáng tạo và làm việc rất có trách nhiệm. Các thầy, cô luôn có quan điểm phải đào tạo ra các kế toán viên tương lai vừa hồng, vừa chuyên, có thể đảm nhận ngay công việc của một kế toán viên sau khi ra trường.

2.2.3. Chất lượng sinh viên

Hình 1: Tình hình tuyển sinh từ 2018-2022



Nguồn: Khoa kinh tế, Trường đại học Bạc Liêu (2022)

Kế toán là ngành có số lượng tuyển sinh sinh viên là cao nhất trong 3 ngành.

Bảng 2: Số lượng sinh viên học từ năm 2018-2023

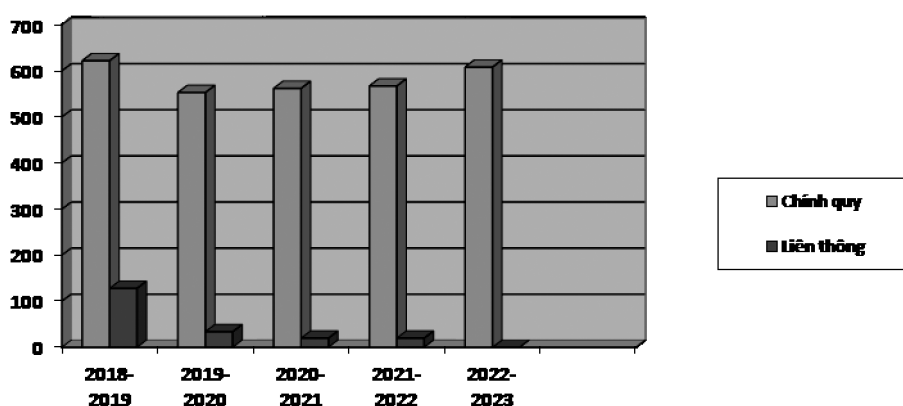
Năm học	2018-2019	2019-2020	2020-2021	2021-2022	2022-2023
Chính quy	622	553	562	567	608
Liên thông	128	34	20	20	0

Nguồn: Khoa Kinh tế, Trường Đại học Bạc Liêu (2023)

Tổng số sinh viên của Khoa Kinh tế năm học 2022-2023 là 608 người. So sánh với năm học 2018-2019, số lượng sinh viên chính quy có sự giảm nhẹ (giảm 2,3%), số lượng học viên liên thông thì không tuyển sinh được (năm 2022-

2023). Tuy nhiên, nếu so với các năm học 2019-2020, 2020-2021, 2021-2022 thì số lượng sinh viên chính quy theo học tại khoa đang có sự khởi sắc hơn (năm học 2022-2023 là 608 sinh viên). Đó là sự nỗ lực của cả trường về công tác tuyển sinh.

Hình 2: Số lượng sinh viên khoa Kinh tế giai đoạn 2018-2023



Nguồn: Khoa Kinh tế, Trường Đại học Bạc Liêu (2023)

Kết quả học tập của sinh viên chính quy năm học 2022-2023:

- Xếp loại xuất sắc, giỏi: 98 sinh viên, chiếm 16,11%.

- Xếp loại khá: 211 sinh viên, chiếm 34,70%.

Hiện tại có 8 lớp kế toán với 333 sinh viên (chiếm 50,8%).

Trong đó ngành Kế toán các sinh viên khá

giỏi chiếm tỷ lệ cao so với hai ngành còn lại, chiếm tỷ lệ 12,2% tổng số sinh viên của khoa (xuất sắc: 13 sinh viên, giỏi: 14 sinh viên, khá: 53 sinh viên).

Dựa vào nghiên cứu của Th.S Nguyễn Thị Thu Hậu (2023) về các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng đào tạo đại học kế toán tại Trường Đại học Bạc Liêu được công nhận trong Hội thảo quốc gia về Kế toán - Kiểm toán năm 2023 (VCAA 2023) tại Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội, nghiên cứu chỉ ra có 5 yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng đào tạo kế toán tại trường đại học Bạc Liêu, bao gồm: Chương trình đào tạo, Vai trò giảng viên, Cơ sở vật chất, Công nghệ thông tin, và Kết nối cộng đồng. Trong đó, yếu tố kết nối cộng đồng có ảnh hưởng mạnh nhất đến chất lượng đào tạo kế toán, yếu tố chương trình đào tạo có ảnh hưởng yếu nhất.

Tổng số sinh viên thực hiện khảo sát là 162, trong đó tỷ lệ sinh viên nam, nữ thực hiện khảo sát lần lượt là 15,43%; 84,57%. Có sự chênh lệch này là do đặc thù của sinh viên kế toán chủ yếu là nữ. Mẫu khảo sát gồm các sinh viên năm 1, 2, 3, 4, trong đó sinh viên năm 1 có tỷ lệ khảo sát nhiều nhất là 29,01% (47 sinh viên), sinh viên có tỷ lệ khảo sát thấp nhất là năm hai là 22,22% (36 sinh viên).

Trong các yếu tố tác động đến chất lượng đào tạo thì yếu tố kết nối cộng đồng có mức tác động cao nhất ($\beta = 0,492$), tiếp theo là các yếu tố vai trò giảng viên ($\beta = 0,301$), công nghệ thông tin ($\beta = 0,233$), cơ sở vật chất ($\beta = 0,101$) và cuối cùng là yếu tố chương trình đào tạo ($\beta = 0,089$).

Phương trình hồi quy theo hệ số Beta chuẩn hóa như sau:

$$Y = 0,492*KNCD + 0,301*VTGV + 0,233*CNTT + 0,101*CSVC + 0,089*CTDT$$

Kết quả nghiên cứu cụ thể như sau:

Giả thuyết H_1 cho rằng chương trình đào tạo có tác động cùng chiều đến chất lượng đào tạo. Căn cứ vào kết quả hồi quy cho ta thấy hệ số $\beta = 0,089$ với $\text{sig} = 0,011 < 0,05$ nghĩa là có ý nghĩa về mặt thống kê. Vậy giả thuyết H_1 : Chương trình đào tạo có tác động cùng chiều đến chất lượng đào tạo được chấp nhận. Tức là trường có chương trình đào tạo hiệu quả và phù hợp với sinh viên thì chất lượng đào tạo sẽ càng cao.

Giả thuyết H_2 cho rằng vai trò của giảng viên có tác động cùng chiều đến chất lượng đào

tạo. Căn cứ vào kết quả hồi quy cho ta thấy hệ số $\beta = 0,301$ với $\text{sig} = 0,000 < 0,05$ nghĩa là có ý nghĩa về mặt thống kê. Vậy giả thuyết H_2 : Vai trò của giảng viên có tác động cùng chiều đến chất lượng đào tạo được chấp nhận. Tức là giảng viên có trách nhiệm với sinh viên càng nhiều thì chất lượng đào tạo sẽ càng cao.

Giả thuyết H_3 cho rằng cơ sở vật chất có tác động cùng chiều đến chất lượng đào tạo. Căn cứ vào kết quả hồi quy cho ta thấy hệ số $\beta = 0,101$ với $\text{sig} = 0,002 < 0,05$ nghĩa là có ý nghĩa về mặt thống kê. Vậy giả thuyết H_3 : Cơ sở vật chất có tác động cùng chiều đến chất lượng đào tạo được chấp nhận. Tức là trường có cơ sở vật chất càng hiện đại thì chất lượng đào tạo sẽ càng cao.

Giả thuyết H_4 cho rằng công nghệ thông tin có tác động cùng chiều đến chất lượng đào tạo. Căn cứ vào kết quả hồi quy cho ta thấy hệ số $\beta = 0,233$ với $\text{sig} = 0,000 < 0,05$ nghĩa là có ý nghĩa về mặt thống kê. Vậy giả thuyết H_4 : Công nghệ thông tin có tác động cùng chiều đến chất lượng đào tạo được chấp nhận. Tức là trường càng phát triển công nghệ thông tin trong đào tạo sinh viên thì chất lượng đào tạo sẽ càng cao.

Giả thuyết H_5 cho rằng kết nối cộng đồng có tác động cùng chiều đến chất lượng đào tạo. Căn cứ vào kết quả hồi quy cho ta thấy hệ số $\beta = 0,492$ với $\text{sig} = 0,000 < 0,05$ nghĩa là có ý nghĩa về mặt thống kê. Vậy giả thuyết H_5 : Kết nối cộng đồng có tác động cùng chiều đến chất lượng đào tạo được chấp nhận. Tức là trường có kết nối cộng đồng hiệu quả thì chất lượng đào tạo sẽ càng cao.

2.3. Giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo kế toán tại Trường Đại học Bạc Liêu

2.3.1. Về phía nhà trường

Thứ nhất: Yếu tố kết nối cộng đồng là yếu tố tác động mạnh nhất đến chất lượng đào tạo đại học kế toán tại Trường Đại học Bạc Liêu vì vậy nhà trường nên quan tâm đến yếu tố này nhiều nhất và thực hiện các giải pháp thiết thực liên quan đến kết nối cộng đồng để nâng cao chất lượng đào tạo đại học kế toán tại Trường Đại học Bạc Liêu:

- Tăng cường kí hợp tác với các doanh nghiệp và công ty để xây dựng chương trình đào tạo cho phù hợp với nhu cầu của nhà tuyển dụng. Nhà trường nên đào tạo theo hướng nhà tuyển dụng yêu cầu chứ không nên đào tạo những cái mình sẵn có, có như vậy thì sinh viên ra trường có tỷ lệ có việc làm cao. Sự phối hợp cần gắn chặt

với lộ trình phát triển chuyên môn của nguồn nhân lực kế toán, từ đó, phối hợp thiết kế nội dung, chương trình phù hợp, đảm bảo có tính kế thừa, liên thông kiến thức, kỹ năng chuyên môn giữa đào tạo với đào tạo bồi dưỡng, cập nhật, đào tạo theo các chứng chỉ nghề nghiệp của các tổ chức nghề nghiệp trong nước.

- Liên kết với các tổ chức hiệp hội kế toán để tổ chức những buổi thuyết trình về thực tế kế toán.

- Hợp tác với các đơn vị để đưa sinh viên đến thực tập năm cuối và đi thực tế về chuyên ngành kế toán.

Thứ hai: Nhà trường cần đầu tư thêm và cần chú trọng hơn nữa đến cơ sở vật chất cho đào tạo ngành kế toán, các phòng học nên trang bị các máy tính để sinh viên vừa học vừa có thể thực hành được. Hiện nay phòng kế toán mô phỏng với 20 máy chưa đáp ứng đủ nhu cầu thực hành kế toán trên máy cho sinh viên. Chất lượng đường truyền của mạng internet cần được nâng cấp để sinh viên có thể truy cập nhanh chóng trong quá trình học tập.

Thứ ba: Nhà trường nên tạo nhiều cơ hội hơn nữa cho giảng viên học tập và nâng cao trình độ chuyên môn. Tạo điều kiện cho giảng viên tham gia thực hiện nghiên cứu khoa học để nâng cao khả năng nghiên cứu khoa học. Nhà trường không nên giới hạn các đề tài nghiên cứu trong giảng viên mà nên khuyến khích giảng viên nghiên cứu các lĩnh vực phục vụ chính cho công tác giảng dạy. Nhà trường nên tìm kiếm các buổi tập huấn về kế toán cho giảng viên tham gia bằng cách ký hợp tác với các hiệp hội kế toán.

Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý giáo dục có đủ phẩm chất, năng lực, trình độ giảng dạy, nghiên cứu khoa học và quản lý.

Nâng cao năng lực giảng viên thông qua việc cử đi học tập, nghiên cứu các chương trình học từ các tỉnh khác và nước khác có nền giáo dục phát triển.

Thứ tư: Nhà trường nên tổ chức các buổi tập huấn về công nghệ thông tin phục vụ cho công tác giảng dạy để giảng viên có nhiều kiến thức trong việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy. Bên cạnh đó, cần có những buổi trao đổi về đổi mới phương pháp giảng dạy gắn liền với công nghệ thông tin trong giảng viên.

Thứ năm: Nhà trường cần nghiên cứu chương trình đào tạo phù hợp với thực tiễn hành nghề, tích cực triển khai hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam, tích cực trao đổi và tiếp thu kinh nghiệm từ những quốc gia có hệ thống kế toán phát triển, cũng như các tổ chức ban hành chuẩn mực kế toán quốc tế. Chương trình đào tạo của nhà trường về lĩnh vực kế toán cần được đổi mới theo hướng trang bị những kiến thức và kỹ năng cho học viên vừa phù hợp với thực trạng Việt Nam, vừa chuẩn bị cho những bước tiền đề hội nhập với kế toán quốc tế. Ngoài ra, nhà trường cần tổ chức các buổi tập huấn gắn liền với IAS, IFRS cho giảng viên và sinh viên theo hướng học hỏi các trường và các quốc gia đi trước.

Thứ sáu: Nhà trường cần tổ chức các buổi tập huấn kỹ năng mềm cho sinh viên và giảng viên. Kỹ năng mềm là khả năng con người tự làm chủ bản thân, tự quản lý, lãnh đạo bản thân và tương tác với những người xung quanh để mang lại hiệu quả cao trong công việc. Đó là năng lực tổ chức và quản lý, sự tự tin, biết cách khắc phục rủi ro và giải quyết tình huống một cách hiệu quả. Kỹ năng mềm thể hiện ở nhiều khía cạnh lĩnh vực, như: Kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng hợp tác trong tác nghiệp, kỹ năng quản lý đánh giá chất lượng, kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng quản lý thời gian, kỹ năng thuyết trình và đàm phán. Cần tổ chức nhiều hơn cho sinh viên những hoạt động ngoại khóa, các câu lạc bộ học tập, sinh hoạt tập thể, giao lưu với các tổ chức xã hội, kết nối doanh nghiệp tạo điều kiện cho sinh viên hiểu về yêu cầu của nhà tuyển dụng, đối chiếu với năng lực của bản thân.

2.3.2. Về phía Khoa Kinh tế

Chương trình học cần gắn với thực tiễn, cần để sinh viên nhận thấy không có sự khác biệt nhiều giữa việc học tại trường và thực tế làm việc trong các tổ chức, từ đó, giúp sinh viên có động cơ học tập hơn dẫn đến kết quả học tập tốt hơn.

Chương trình đào tạo khoa xây dựng về lĩnh vực kế toán cần được đổi mới theo hướng trang bị những kiến thức và kỹ năng cho sinh viên vừa phù hợp với thực trạng của trường và chuẩn bị cho những bước tiền đề hội tụ với kế toán quốc tế. Hệ thống chương trình cũng như tài liệu giảng dạy nên được thiết kế lại phù hợp và có cập nhật thường xuyên các chuẩn mực kế toán ban hành và chuẩn mực kế toán quốc tế.

Chương trình đào tạo nên đưa môn học về tìm hiểu về chuẩn mực kế toán quốc tế (IAS) và báo cáo tài chính quốc tế (IFRS).

2.3.3. Về phía giảng viên

Giảng viên cần quan tâm tới những động cơ học tập đúng đắn của sinh viên, tìm hiểu nhu cầu và nguyện vọng chính đáng trong học tập của sinh viên để có biện pháp khuyến khích, giúp đỡ sinh viên xác định được mục tiêu phấn đấu cho bản thân, từ đó có thể thúc đẩy sinh viên có thái độ học tập đúng đắn để kết quả học tập tốt hơn.

Các giảng viên cần thành lập nhóm nghiên cứu khoa học về những lĩnh vực kế toán mang tính chất quốc tế như IAS, IFRS, các sản phẩm cần được phát hành và phổ biến để làm nền tảng cho những nghiên cứu tiếp theo, có thể cùng nghiên cứu với sinh viên để nâng cao kiến thức cho sinh viên.

Kết hợp nhuần nhuyễn giữa lý thuyết và thực tế, cho sinh viên tiếp cận thực tế thường xuyên để nâng cao khả năng thực hành. Thực hiện phương châm đào tạo gắn liền với thực tiễn. Nên tham gia các buổi hội thảo về kế toán bản về những văn bản mới ban hành có sự tham gia của các đơn vị hành nghề. Những hội thảo như vậy sẽ giúp trao đổi thông tin giữa nhà trường và đơn vị hành nghề nắm tường tận các quy định mới của Bộ Tài chính về kế toán.

2.3.4. Về phía sinh viên

Sinh viên phải có kế hoạch học tập cho từng học phần, từng học kì, và từng năm học. Có kế hoạch, có mục tiêu học tập thì sinh viên sẽ chủ động kiểm tra việc thực hiện mục tiêu, kế hoạch của mình xem có đang đi đúng hướng hay không, nếu đi lệch hướng thì sẽ điều chỉnh lại cho phù hợp với mục tiêu ban đầu. Sinh viên muốn học đạt kết quả cao thì phải có chiến lược, ví dụ, sinh viên có thể đầu tư vào các môn học dễ để lấy điểm cao, hay đầu tư vào các môn có số tín chỉ nhiều. Vì một học kì có nhiều môn học mà thời gian có giới hạn nên sinh viên nếu đầu tư dàn trải thì chất lượng sẽ không cao. Sinh viên có thể đầu tư vào các môn học chuyên ngành phục vụ cho công việc sau này của mình còn các môn học đại cương cũng chủ động học nhưng không dành quá nhiều thời gian để nghiên cứu. Sinh viên trong 4 năm học đại học phải đầu tư thời gian và công sức cho việc học xem đây là nhiệm vụ ưu tiên hàng đầu. Sinh viên không nên dành nhiều thời

gian để đi làm thêm. Vì khi chương trình đào tạo có tốt, giảng viên có giỏi, cơ sở vật chất có hiện đại nhưng sinh viên không chú trọng đến việc học thì chất lượng đào tạo cũng không tốt.

Mọi yếu tố khác chỉ phục vụ cho việc sinh viên học tốt, còn muốn chất lượng hay không còn phụ thuộc chủ yếu vào người học. Sinh viên cần xác định việc học là lấy kiến thức, trưởng thành trong suy nghĩ và kỹ năng sống là cơ sở sau này đi làm chứ không phải học để có tấm bằng.

Phát huy tính chủ động sáng tạo trong học tập, bỏ kiểu học theo hướng thụ động nghe chép và đọc chép, tìm hiểu phương pháp học tập có hiệu quả, nâng cao nghiên cứu khoa học và học tập gắn liền với thực hành để cò sát với thực tế, thực tiễn.

Tích cực học kỹ năng mềm nâng cao chất lượng bản thân để khi ra trường dễ tìm kiếm việc làm.

2.3.5. Về phía nhà tuyển dụng

Nhà tuyển dụng nên đặt hàng Trường Đại học Bạc Liêu đào tạo theo yêu cầu của nhà tuyển dụng, cần có văn bản kí kết hợp tác với trường đại học để đào tạo những kế toán viên tương lai khi ra trường có thể nắm bắt được công việc mà không phải qua đào tạo lại. Bản kí kết cần ghi rõ đào tạo theo hướng nào, nội dung gì, kỹ năng nào... Có như vậy trường đại học mới có cơ sở xây dựng chương trình đào tạo phù hợp với yêu cầu của doanh nghiệp.

3. Kết luận

Kế toán là vị trí đảm nhận vai trò giữ gìn và quản trị nguồn tài chính của đơn vị nên bất kỳ một đơn vị nào đang hoạt động cũng cần đến kế toán. Nắm bắt được điều này thì các trường đại học đào tạo kế toán cần phải quan tâm đến chất lượng đầu ra của sinh viên Trường Đại học Bạc Liêu cũng không ngoại lệ. Trường Đại học Bạc Liêu nên chú trọng đến việc kết nối cộng đồng để sinh viên sau khi ra trường có thể nắm bắt được công việc. Bài viết đã đưa ra các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng đào tạo kế toán tại Trường Đại học Bạc Liêu. Đây là cơ sở để nhà trường tham khảo để cải tiến các yếu tố có liên quan đến chất lượng đào tạo kế toán tại trường. Các giải pháp này có thể áp dụng tại các trường đại học có quy mô tương tự hoặc là nguồn tài liệu tham khảo cho các tác giả muốn nghiên cứu về lĩnh vực chất lượng đào tạo kế toán tại đơn vị mình.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Đinh Thị Thủy (2014). Hội nhập quốc tế trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán Việt Nam. *Tạp chí Tài chính*, 3(1), 20-25.
- Nguyễn Thị Thu Hậu (2023). Các yếu tố tác động đến chất lượng đào tạo đại học kế toán, tại Trường Đại học Bạc Liêu. *Hội thảo quốc gia về kế toán-kiểm toán năm 2023, (VCAA 2023) tại trường đại học công nghiệp Hà Nội*.
- Trần Thị Ngọc Thúy (2022). Giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo ngành Kế toán-Kiểm toán tại Việt Nam. *Tạp chí công thương*, số 28.
- Trần Thu Nga (2017). Giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo kế toán ở các trường đại học tại Việt Nam. *Tạp chí công thương*.
- Võ Văn Nhị (2011). Một số ý kiến về vấn đề đào tạo kế toán, kiểm toán bậc đại học đáp ứng xu thế hội nhập kinh tế quốc tế. *Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh*.
- PGS.TS Vũ Hữu Đức (2011). Đào tạo kế toán Việt Nam - Tiềm năng và thách thức. *Tạp chí kiểm toán*, kỳ 2 (tháng 6).
- Võ Thị Tâm (2010). Các yếu tố tác động đến kết quả học tập của sinh viên chính quy trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh. *Luận văn thạc sĩ chuyên ngành Đo lường và đánh giá trong giáo dục, Viện Đảm bảo chất lượng giáo dục, Đại học Quốc gia Hà Nội*.